

Số: /2026/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
LẦN 1

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số/TTr-STC ngày tháng /2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định về thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội, bao gồm: cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội); các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố giao thực hiện tự chủ của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên, công tác quản lý hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của cơ quan, đơn vị mình.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố không giao thực hiện chế độ tự chủ:

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp Thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên, công tác quản lý hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc, trực thuộc cơ quan, đơn vị mình.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên, công tác quản lý hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý của cấp xã.

3. Sau khi được Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, trường hợp dự toán chi thường xuyên được phân bổ để thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị khác với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách Nhà nước đã được phê duyệt tại quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ, cấp có thẩm quyền quy định tại Điều này có trách nhiệm rà soát, ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương nhiệm vụ và

dự kiến kinh phí đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.
2. Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực I; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đảng ủy UBND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, các phòng CM;
- Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đại Thắng